

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-PT

Ngày: 16 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Phương Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 436/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trịnh Ngọc Sơn; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2022/HS-ST ngày 05-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Th.

- Bị cáo bị kháng nghị: Trịnh Ngọc S, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Hẻm A Bời Lời, khu phố N, phường Ninh S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc Th, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Chung Kiều O, sinh năm 2001; có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Chiều ngày 30-01-2022, bị cáo Trịnh Ngọc S điều khiển xe ô tô tải biển số 70H – 013.47 lưu thông trên Quốc lộ 20 hướng Định Quán – Dầu Giây. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến Km 02⁺⁷⁵⁰ Quốc lộ 20, thuộc ấp Nguyễn Thái Học, xã Bàu Hàm 2, huyện Th, tỉnh Đồng Nai do gặp xe ô tô khác đang lưu thông cùng chiều phía trước, bị cáo S điều khiển xe ô tô 70H – 013.47 lấn sang bên trái, lấn sang phần đường ngược chiều để vượt các xe cùng chiều lưu thông phía trước. Cùng lúc, có xe mô tô biển số 60H6 – 040.49 do anh Nguyễn Trường A điều khiển chở phía sau anh Hà Trung Ngh chạy đến, do phát hiện ở khoảng cách gần, anh A không né tránh kịp. Các chi tiết phía trước bên trái xe ô tô 70H-013.47 (cản trước, bậc lên xuống cửa xe, lốp trước) đã va đập trực diện vào phần đầu xe mô tô 60H6 – 040.49. Sau va đập, các anh Nguyễn Trường A và Hà Trung Ngh ngã ra mặt đường, bị hệ thống lốp xe ô tô 70H – 013.47 lấn qua vùng đầu, ngực, bụng, tay, chân. Xe ô tô 70H-013.47 tiếp tục kéo lê xe mô tô 60 H6-040.49 trên mặt đường về hướng Dầu Giây một đoạn khoảng 30m, sau đó xe ô tô 70H-013.47 tiếp tục đi thêm một đoạn khoảng 270m thì dừng lại sát lề phải đường, theo hướng Định Quán – Dầu Giây. Hậu quả làm anh Nguyễn Trường A và anh Hà Trung Ngh tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan:

- Vụ tai nạn xảy ra trên đoạn đường đôi thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 14,0m chia thành hai chiều xe chạy; mỗi chiều đường rộng 7,0m chia thành hai làn đường riêng biệt. Giữa hai chiều đường và các làn đường được phân chia bằng vạch sơn kẻ đường không liền nét.

- Lấy mép đường lề phải hướng Dầu Giây đi Định Quán làm lề chuẩn để đo vẽ hiện trường; lấy cột điện số 056A làm điểm mốc.

- Vết cày và vết dầu nhớt ký hiệu là (1) sau tai nạn để lại trên mặt đường, từ điểm đầu vết cày kèm theo vết dầu nhớt có chiều hướng từ Định Quán về Dầu Giây, chiều rộng là 1,2m, từ tâm đo vào mép đường lề phải là 6,7m. Từ tâm vết đo đến tâm mảnh xương đầu nạn nhân số 01 là 5,0m. Mảnh xương đầu số 01 ký hiệu là (2) sau tai nạn để lại trên mặt đường có diện tích 0,1m x 0,05m có kèm theo mô tóc. Từ tâm đo vào mép đường lề phải là 4,5m, từ tâm đo vào đầu mảnh xương đầu số 02 là 0,9m. Mảnh xương đầu số 02 ký hiệu là (3) sau tai nạn để lại trên mặt đường có diện tích là 0,25m x 0,1m từ tâm vết đo vào mép đường lề phải là 4,9m và đo đến điểm giữa hai chân của nạn nhân số 01 là 3,4m. Nạn nhân số 01 ký hiệu là (4) sau tai nạn nằm ngửa trên mặt đường, phần đầu hướng lề trái, hai chân hướng lề phải, chiều dài nạn nhân là 1,3m, tại vị trí nạn nhân nằm có nhiều vết máu. Từ đầu nạn nhân và từ điểm giữa hai chân đo

lần lượt vào mép đường lề phải là 4,0m và 3,4m. Từ điểm đầu đo tới mảnh xương đầu số 03 là 1,6m. Mảnh xương đầu số 03 kí hiệu là (5) sau tai nạn để lại trên mặt đường có diện tích 0,22m x 0,19m từ tâm vết đo vào mép đường lề phải là 2,6m và đo đến điểm giữa hai chân của nạn nhân số 02 là 3,7m. Nạn nhân số 02 kí hiệu là (6), sau tai nạn nằm úp trên mặt đường, đầu nạn nhân hướng lề phải, hai chân nạn nhân hướng lề trái. Từ điểm đỉnh đầu và điểm giữa hai chân đo lần lượt vào mép đường lề phải là 2,7m và 4,0m, từ điểm giữa hai chân đo đến mô óc não số 01 là 1,0m. Mô óc não số 01 kí hiệu là (7) sau tai nạn để lại mặt đường, tâm vết đo vào mép đường lề phải là 4,6m, diện tích dấu vết là 0,1m x 0,09m. Từ tâm đo đến mô óc não số 02 là 1,2m, mô óc não số 02 kí hiệu là (8) sau tai nạn để lại mặt đường có diện tích là 0,12m x 0,1m, tâm vết đo vào mép đường lề phải là 4,5m và đo đến tâm vết mô não số 03 là 1,2m. Mô não số 03 kí hiệu là (9) sau tai nạn để lại mặt đường có diện tích 0,05m x 0,05m, từ tâm vết đo vào mép đường lề phải là 4,3m, từ tâm vết đo đến mô óc não số 04 là 6,5m. Mô óc não số 04 kí hiệu là (10) sau tai nạn để lại mặt đường có diện tích 0,35m x 0,16m, từ tâm vết đo vào mép đường lề phải là 2,5m và đo đến tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 60H6-040.49 là 11,3m. Xe mô tô biển số 60H6-040.49 kí hiệu là (11), sau tai nạn để lại trên mặt đường ngã về bên phải, đầu xe hướng lề phải, đuôi xe hướng lề trái. Từ tâm trục bánh trước và bánh sau đo lần lượt vào mép đường lề phải là 7,7m và 8,9m. Từ tâm trục bánh trước đo đến tâm trục bánh sau của xe ô tô biển số 70H-013.47 là 271,8m. Xe ô tô biển số 70H-013.47 ký hiệu là (12), sau tai nạn xe dừng lại trên mặt đường, đầu xe hướng Dầu Giây, đuôi xe hướng Định Quán, từ tâm trục bánh trước và sau bên trái đo lần lượt vào mép đường lề phải đều là 11,5m. Từ điểm mốc trên cột điện số 056A đo đến đầu vết cày và dầu nhớt là 11,4m.

Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông như sau:

- Xe mô tô 60 H6-040.49: Toàn bộ phương tiện biến dạng hoàn toàn, không nhận diện được dấu vết. Hệ thống điều khiển, phanh hãm, đèn, còi, lốp xe hư hỏng hoàn toàn.

- Xe ô tô 70H-013.47: Góc cản trước bên trái móp chà xước diện tích 0,5m x 0,3m, cách đất 0,6m; bậc lên xuống cửa xe bên trái cong về sau, chà xước dính sơn màu đỏ diện tích 0,8m x 0,15m, tâm vết cách đất 0,45m, cách trục bánh trước bên trái là 1,0m; mặt trong lớp trước bên trái rách 1,2m x 0,1m, cách tâm trục bánh trước là 0,6m; mặt lớp ngoài dính mô máu diện tích 0,6m x 0,2m, cách tâm trục bánh trước 0,45m, cách van xe 0,75m; mặt ngoài mâm trước bên trái dính mô máu 0,55m x 0,3m cách tâm trục 0,25m, cách van lốp xe là 0,55; cảng hông thùng xe bên trái dính máu diện tích 3,5m x 0,3m, tâm vết

cách đất 0,6m, cách thùng xe bên trái là 2,0m. Hệ thống điều khiển, phanh hãm, đèn, còi, lốp xe hoạt động bình thường.

- Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 040/TT/2022 ngày 23/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong, nồng độ cồn trong máu đối với Nguyễn Trường A: “Nguyên nhân chết: Đa chấn thương: Chấn thương đầu, mặt gây gãy toàn bộ xương sọ và hàm mặt, dập thoát tổ chức não ra ngoài; Chấn thương bụng chậu gây rách da bụng, dập thoát tạng ổ bụng ra ngoài, gãy xương chậu phức tạp; Kết hợp chấn thương gãy xương cánh tay trái, gãy xương cổ bàn chân trái; gãy xương cột sống lưng; Nồng độ cồn trong máu là 21,19 mg/100ml (Theo quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23 mg/100ml) tại thời điểm lấy mẫu máu ngày 30/01/2022.”

- Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 041/TT/2022 ngày 23/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong, nồng độ cồn trong máu đối với Hà Trung Ngh: “Nguyên nhân chết: Đa chấn thương: Chấn thương đầu, mặt gây gãy toàn bộ xương sọ và hàm mặt, dập thoát tổ chức não ra ngoài; Chấn thương ngực gây gãy xương đòn trái; Chấn thương bụng chậu gây rách da bụng, dập thoát tạng ổ bụng ra ngoài, gãy xương chậu phức tạp; Kết hợp chấn thương gãy xương cột sống thắt lưng, rách da phức tạp cánh- cẳng tay trái; gãy xương cánh tay cẳng tay trái; gãy 02 xương cẳng chân trái; Nồng độ cồn trong máu là 0,69 mg/100ml (Theo quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23 mg/100ml) tại thời điểm lấy mẫu máu ngày 30/01/2022”.

- Bản Kết luận giám định pháp y số: 042/GDPY/2022 ngày 23/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: “Nồng độ cồn trong máu của Trịnh Ngọc S là 0,09mg/100ml (Theo quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23 mg/100ml) tại thời điểm lấy mẫu máu ngày 30/01/2022; không phát hiện các độc chất thường gặp; không phát hiện các chất ma túy thường gặp”.

2. Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

- Xe ô tô 70H-013.47 và xe mô tô 60 H6-040.49 có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) USB màu vàng, dung lượng 1GB, không rõ nhãn hiệu, bên trong chứa 01 file video kích thước 3,43MB, thời lượng 26 giây ghi hình lại nội dung, diễn biến vụ tại nạn giao thông cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th chuyển Tòa án xử lý theo quy định cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 giấy phép lái xe hạng E số 790146681730 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2020 mang tên Trịnh Ngọc S cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2022/HS-ST ngày 05-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 24/5/2022.

Cấm bị cáo Trịnh Ngọc S hành nghề lái xe trong thời gian 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

4. Kháng nghị:

Ngày 03-10-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành kháng nghị phúc thẩm số: 333/QĐ-VKS-P7; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số: 90/2022/HS-ST ngày 05-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Th theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

5. Quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án và đề nghị:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo điều khiển xe ô tô tải vượt xe không đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường bên trái hướng đi gây tai nạn, hậu quả làm chết 02 người được đánh giá là nghiêm trọng; Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá các tình tiết của vụ án xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là không nghiêm; do

đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Ngọc S về tội “Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về kháng nghị và hình phạt:

Bị cáo tham gia giao thông có hành vi vượt xe khác nhưng không đảm an toàn, lấn sang phần đường bên trái hướng đi tông trực diện vào xe mô tô đang đi hướng ngược lại, quả làm 02 người chết; lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn là do bị cáo. Bị cáo bị truy tố ở điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt khởi điểm từ 03 năm tù; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 nhưng xử phạt ở mức 01 năm tù là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị số: 333/QĐ-VKS-P7 ngày 03-10-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2022/HS-ST ngày 05-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Th về hình phạt.

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-01-2022 đến ngày 24-5-2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trịnh Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Th (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Th;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành - Vũ Thế Phương

Nguyễn Xuân Quang